

Số: 24/KH-UBND

Thượng Lộ, ngày 17 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Nam Đông về triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2022; UBND xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2022 của UBND xã làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

2. Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại xã tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4. Hoàn thiện, phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

5. Nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền điện tử và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL. Phấn đấu 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng quy định mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2. 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa xã (trừ các TTHC đặc thù). 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên. 100% thủ tục hành chính (TTHC) được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 90%.

3. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện vận hành các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử. Trong đó, trọng tâm vào các hệ thống thông tin trọng yếu: hệ thống trang thông tin điện tử xã; Cổng dịch vụ công; hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; Hệ thống thông tin địa lý GIS.

5. Hoàn chỉnh hệ thống mạng diện rộng xã (WAN), kết nối thông suốt mạng số liệu chuyên dùng của Chính phủ (CP Net) và thiết lập chính sách truy nhập Internet tập trung. Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin chính quyền điện tử. Đẩy mạnh các giải pháp có tính dùng chung, tích hợp và theo hướng triển khai thống nhất trên địa bàn.

6. Đảm bảo 100% xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành. 100% tỷ lệ văn bản trao đổi của cơ quan (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử.

7. 100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử. 100% xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

a) Thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp.

b) Thực hiện nghiêm quy trình đề nghị xây dựng văn bản QPPL, nâng cao chất lượng việc tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động hoặc các cơ quan có liên quan theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử xã và niêm yết TTHC tại Bộ phận một cửa xã.

b) Đảm bảo 100% các dịch vụ công được triển khai eform (biểu mẫu trực tuyến), xây dựng hồ sơ điện tử (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

c) Tăng cường rà soát các TTHC để kiến nghị đơn giản hóa TTHC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, ban hành các quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTHC liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

a) Thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

b) Duy trì thực hiện tốt việc đánh giá cơ quan và đánh giá, xếp loại công tác CCHC. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng xã, người đứng đầu và cán bộ, công chức hàng năm.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ; sử dụng biên chế theo phê duyệt của UBND tỉnh.

c) Triển khai thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

d) Đẩy mạnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước trên địa bàn.

e) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác.

g) Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong thực thi công vụ. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ.

b) Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

c) Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

d) Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Thực hiện đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (ISO) nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn xã theo Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh.

c) Triển khai ứng dụng hiệu quả chữ ký số trong cơ quan. Nâng cấp các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại xã; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng.

d) Hoàn thiện hệ thống liên thông trên môi trường mạng trong giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ xã theo hướng tập trung, liên thông.

e) Hoàn thiện hạ tầng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử. Tiếp tục triển khai hạ tầng phục vụ cho ứng dụng thể điện tử thông minh. Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, gồm: Hệ thống xử lý tấn công mạng; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng; hệ thống kiểm định an toàn thông tin; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

g) Tổ chức liên thông các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho các hệ thống thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế, Dịch vụ công và một cửa điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, tổng hợp chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

h) Chuyên hóa các hệ thống thông tin dùng chung trong cơ quan nhà nước theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0; chuẩn hóa, chuyển đổi, quy hoạch các hệ thống thông tin, phương thức giao tiếp; nâng cấp nền tảng tích hợp chia sẻ, liên thông của tỉnh (LGSP), tích hợp các hệ thống thông tin theo kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 đã ban hành.

i) Nâng cấp Công dịch vụ công theo hướng chuẩn hóa theo các quy định mới của quốc gia; tối ưu hiệu năng; tối ưu giao diện và quy trình điện tử; số hóa dữ liệu theo hướng chuẩn hóa lưu trữ điện tử và hồ sơ điện tử; đáp ứng mô hình thí điểm mọi lúc, mọi nơi, không phân biệt khoảng cách địa lý.

k) Xây dựng hoàn thiện nền tảng số, hoàn thiện và phát triển dịch vụ đô thị thông minh các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, Du lịch, Văn hóa, Giao thông, Môi trường.

l) Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh quy định việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã. Triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) tại xã.

m) Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của xã.

n) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm CSDL đất đai,

CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế xã hội.

(Các nhiệm vụ cụ thể được xác định tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. CBCC xã liên quan căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Các ban, ngành thuộc Ủy ban bám sát các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Kế hoạch để tổ chức thực hiện; đồng thời lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND xã phê duyệt (nếu có).

3. Giao Văn phòng – Thống kê xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND xã, UBND huyện theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2022, yêu cầu các ban, ngành, CBCC xã liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- CT và PCT UBND xã;
- Các ban, ngành trực thuộc UBND xã;
- Toàn thể CBCC xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Chính

Phụ lục
NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2022 của UBND xã)

| STT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành |
|------------|---|-----------------------|--------------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 | VP-TK | CBCC xã liên quan | Quý II/2022 |
| 2 | Phối hợp triển khai Dự án “Nâng cấp Công dịch vụ công” | VP-TK | CBCC xã liên quan | Năm 2022 |
| 3 | Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc | VP-TK | | Năm 2022 |
| 4 | Vận hành hiệu quả Bộ phận một cửa xã | VP-TK | Bộ phận CCHC xã và CBCC xã liên quan | Năm 2022 |
| 5 | Triển khai đánh giá chất lượng hoạt động của xã | VP-TK | CBCC xã liên quan | Năm 2022 |
| 6 | Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác CCHC xã | VP-TK | CBCC xã liên quan | Năm 2022 |
| 7 | Phối hợp triển khai Hệ thống Công báo Điện tử | VP-TK | CBCC xã liên quan | Năm 2022 |
| 8 | Áp dụng có hiệu quả phân mềm E-cabinet | VP-TK | | Năm 2022 |